

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG HÌNH
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 03/2018/DS-ST
Ngày: 12/9/2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG HÌNH, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử (HĐXX) sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Châu Kha;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Niê Y Ling (Ma Bin) và Ksor Y Thur.

-Thư ký phiên tòa: Bà Bàn Thị Tiên, Thư ký Tòa án nhân dân (TAND) huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hình tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở TAND huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 77/2017/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐXX-ST ngày 10/8/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2018/QĐST-DS ngày 27/8/2018 của TAND huyện Sông Hình, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* NHTMCPSGTT – Phòng giao dịch huyện SH, tỉnh P; địa chỉ: 54 Trần Hưng Đạo, thị trấn H, huyện SH, tỉnh P. Do ông Cao Phi K – Giám đốc Chi nhánh P làm đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 2375/2017/GUQ-PL&TT ngày 07/8/2017). Ông Cao Phi K ủy quyền lại cho ông Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1983 – Phó phòng Giao dịch SH thuộc NHTMCPSGTT chi nhánh P tham gia phiên tòa (văn bản ủy quyền số 673/GUQ-CNPY ngày 31/10/2017). Ông T có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Ksor Y S, sinh năm 1988; địa chỉ: Buôn T, xã E, huyện SH, tỉnh P. Ông S vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện đề ngày 25/9/2017, tài liệu có tại hồ sơ cũng như tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Ngày 03/6/2015 ông Ksor Y S và NHTMCPSGTT – Phòng giao dịch SH ký hợp đồng tín dụng số LD1515500062 theo đó ông S vay số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng), thời hạn vay 48 tháng, thời điểm trả hết nợ ngày 03/6/2019, mục đích vay để tiêu dùng. Trong quá trình vay, ông S đã trả được

20 kỳ với tổng số tiền gốc và lãi là 38.960.000 đồng. Kể từ kỳ trả nợ tháng 3/2017 đến nay ông S không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo đúng hợp đồng tín dụng ký kết, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần thông báo nhắc nhở. Do đó, hồ sơ vay vốn của ông Ksor Y S đã chuyển sang nợ quá hạn theo quy định. Tạm tính đến ngày 22/8/2017 ông Ksor Y S còn nợ Ngân hàng số tiền 51.471.346 đồng, trong đó: Vốn gốc 40.840.000 đồng; lãi trong hạn 9.593.492 đồng; lãi quá hạn 530.879 đồng; phí phạt chậm trả 506.976 đồng. Tuy nhiên, ngày 24/01/2018 Ngân hàng thu hồi được số tiền 28.000.000 đồng từ tiền chế độ nghỉ việc của ông S, tính đến ngày 12/9/2018 ông S còn nợ số tiền tổng cộng 27.391.960 đồng, trong đó: Vốn gốc 12.840.000 đồng; lãi trong hạn 13.822.313 đồng; phí phạt chậm trả 729.647 đồng. Vậy nguyên đơn đề nghị Tòa án buộc ông Ksor Y S phải thanh toán cho NHTMCPSGTT – Phòng giao dịch huyện SH số tiền còn nợ tổng cộng là 27.391.960 đồng. Ngoài ra, ông Ksor Y S phải thanh toán toàn bộ án phí.

* Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn Ksor Y S nhiều lần theo quy định tố tụng dân sự, nhưng ông S không đến Tòa, nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn NHTMCPSGTT – Phòng Giao dịch SH vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn trả số tiền vay còn lại, phí phạt chậm trả và lãi tính đến ngày 12/9/2018 tổng cộng 27.391.960 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hình phát biểu: Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý vụ án, việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia phiên tòa và phiên tòa diễn ra đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ đối với bị đơn Ksor Y S nhưng không đến Tòa để giải quyết vụ án. Tuy nhiên, việc thụ lý vụ án và thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án còn chậm. Về nội dung: Trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa nguyên đơn khai bị đơn Ksor Y S còn nợ số tiền vay, phí phạt chậm trả và lãi tính đến ngày 12/9/2018 tổng cộng 27.391.960 đồng. Việc vay nợ này thể hiện trong Hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD 1515500062 ngày 03/6/2015 đã ký giữa ông S và NHTMCPSGTT – Phòng Giao dịch SH, bản tự khai và trình bày tại phiên tòa của nguyên đơn. Do đó căn cứ Điều 463, 466, 468, 470 BLDS 2015, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn Ksor Y S phải trả cho nguyên đơn NHTMCPSGTT – Phòng Giao dịch SH số tiền tổng cộng 27.391.960 đồng theo hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD1515500062 ngày 03/6/2018 và chịu toàn bộ án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

NHTMCPSGTT - Phòng giao dịch SH, tỉnh P khởi kiện yêu cầu ông Ksor Y S; trú tại: Buôn T, xã E, huyện SH, tỉnh P trả nợ tiền vay là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Sông Hình theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (BLTTDS 2015).

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

NHTMCPSGTT - Phòng giao dịch SH, tỉnh P khởi kiện yêu cầu ông Ksor Y S trả số tiền vay 27.391.960 đồng. Căn cứ Hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD1515500062 ngày 03/6/2015 kèm phụ lục điều khoản chung và phụ lục lịch trả nợ, Giấy đề nghị kiêm phương án vay ngày 04/6/2015 có trong hồ sơ cũng như trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa. Xét thấy, việc ông Ksor Y S vay nguyên đơn số tiền 70.000.000 đồng là có thật. Trong quá trình vay ông S đã trả được 38.960.000 đồng đến kỳ trả nợ tháng 3/2017 thì ông S không thực hiện nghĩa vụ trả nợ tiếp theo. Ngày 24/01/2018 nguyên đơn đã nhận thêm được số tiền 28.000.000 đồng từ tiền chế độ nghỉ việc của ông S; còn lại số tiền 27.391.960 đồng ông S chưa trả cho nguyên đơn. Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa buộc ông S phải trả cho nguyên đơn số tiền còn lại là 27.391.960 đồng và ông S phải chịu án phí, phí thi hành án. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn ông Ksor Y S có trách nhiệm trả cho nguyên đơn NHTMCPSGTT - Phòng giao dịch SH, tỉnh P số tiền vay 12.840.000 đồng; phí phạt chậm trả 729.647 đồng và tiền lãi tính đến ngày 12/9/2018 là 13.822.313 đồng, tổng cộng 27.391.960 đồng (Hai mươi bảy triệu ba trăm chín mươi một nghìn chín trăm sáu mươi đồng).

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 280, 463, 466, 468 BLDS 2015, Điều 147 BLTTDS 2015, Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Ksor Y S phải có trách nhiệm trả cho NHTMCPSGTT - Phòng giao dịch SH, tỉnh P số tiền vay 12.840.000 đồng; phí phạt chậm trả 729.647 đồng và tiền lãi tính đến ngày 12/9/2018 là 13.822.313 đồng, tổng cộng 27.391.960 đồng (Hai mươi bảy triệu ba trăm chín mươi một nghìn chín trăm sáu mươi đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ vay chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ vay này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Về án phí: ông Ksor Y S phải chịu 1.369.500 đồng (Một triệu ba trăm sáu mươi chín nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn NHTMCPSGTT - Phòng giao dịch SH, tỉnh P, 1.287.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại biên lai thu số 0008103 ngày 13/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Sông Hinh;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Chi cục THADS huyện Sông Hinh;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

BÙI CHÂU KHA